

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**
Số: 07/2019/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP Kon Tum, ngày 16 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà M, số N, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K. Ủy quyền lại cho ông Đỗ Mai Thế H; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Huỳnh Tuấn N1; chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Địa chỉ: Số nhà S, đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Huỳnh Phi V và bà Huỳnh Bạch Lưu L.

Địa chỉ: Số nhà P và L, đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N phải trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K số tiền tính đến ngày 16/5/2019 tổng cộng là 6.323.345.427 đồng (*Sáu tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi năm ngàn, bốn trăm hai mươi bảy đồng*). Trong đó tiền gốc là 6.000.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn 144.170.994 đồng, tiền lãi phạt gốc 175.127.343 đồng, tiền lãi phạt lãi 4.097.090 đồng. Thời hạn trả ngày 30/7/2019.

Khi Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N trả đủ số tiền phải trả, Ngân hàng TMCP B phải trả cho ông Huỳnh Phi V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 148014 do Ủy ban nhân dân thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/01/2005 mang tên hộ bà Lê Thị M; đăng ký biến động ngày 14/3/2008: tặng cho toàn phần diện tích đất cho ông Huỳnh Phi V, đất có diện tích đất 181 m², thuộc thửa đất số 104-1, tờ bản đồ số 12 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 223 đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; trả cho bà Huỳnh Bạch Lưu L các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 148025 do Ủy ban nhân dân thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/01/2005 mang tên bà Nguyễn Thị Bích D; đăng ký biến động ngày 13/3/2009: chuyển nhượng toàn phần diện tích đất cho bà Huỳnh Bạch Lưu L, đất có diện tích đất 126 m², thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 12 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 223 đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 148015 do Ủy ban nhân dân thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/01/2005 mang tên bà Huỳnh Bạch Lưu L, đất có diện tích đất 380,8 m², thuộc thửa đất số 228, tờ bản đồ số 12 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 223B đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nếu Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N không trả đủ số tiền phải trả thì các quyền sử dụng đất có diện tích, tờ bản đồ, thửa đất đã được cấp theo giấy chứng nhận nêu trên cùng các tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày 31/7/2019 Ngân hàng TMCP B có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N không thi hành đủ khoản tiền nợ nói trên thì Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N, thời gian tính lãi tính từ ngày 17/5/2019.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH MTV Đăng Tuấn N phải chịu 57.161.672 đồng (*Năm mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm bảy mươi hai đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B 57.101.502 đồng (*Năm mươi bảy triệu, một trăm linh một ngàn, năm trăm linh hai đồng*) tiền tạm ứng án phí KDTM đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0001140 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TTAND tỉnh K;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung

